

BÁO CÁO

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2021

Thực hiện quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước (KTNN) đã tổ chức xây dựng Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2021 theo quy định. KTNN đã tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội² và gửi xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ³, Ủy ban Kiểm tra Trung ương⁴, Ban Nội chính Trung ương⁵, các cơ quan hữu quan⁶ và làm việc với Thanh tra Chính phủ ngày 24/9/2020 tại Trụ sở Kiểm toán nhà nước. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁷, ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan hữu quan, KTNN đã điều chỉnh dự kiến KHKT năm 2021 của KTNN⁸ để xử lý triệt để chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra với hoạt động kiểm toán. Dựa trên kết quả thực hiện, KTNN trân trọng báo cáo Quốc hội dự kiến KHKT năm 2021 của KTNN như sau:

I. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TOÁN NĂM 2020

Trong năm 2020, KTNN thực hiện 169 cuộc kiểm toán⁹, tổ chức thành 184 đoàn kiểm toán. Đến ngày 30/9/2020, KTNN đã tổ chức xét duyệt 164 KHKT, triển khai 147 đoàn kiểm toán, kết thúc 114 đoàn kiểm toán, xét duyệt 134/231 dự thảo báo cáo kiểm toán (BCKT), phát hành chính thức 98 BCKT; dự

¹ Thông báo số 3904/TB-TTKQH ngày 23/9/2020 của Tổng thư ký Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 48 ngày 14/9/2020.

² Báo cáo thẩm tra về dự kiến KHKT năm 2021 của KTNN ngày 07/9/2020 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách.

³ Công văn số 84/KTNN-TH ngày 16/9/2020 của KTNN v/v Kế hoạch kiểm toán năm 2021.

⁴ Công văn số 82/KTNN-TH ngày 16/9/2020 của KTNN v/v Kế hoạch kiểm toán năm 2021.

⁵ Công văn số 83/KTNN-TH ngày 16/9/2020 của KTNN v/v Kế hoạch kiểm toán năm 2021.

⁶ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 78,79, 81/KTNN-TH ngày 16/9/2020 của KTNN.

⁷ Công văn số 2764/VPCP-KTTH ngày 08/10/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc kế hoạch kiểm toán năm 2021 của KTNN.

⁸ KTNN đã điều chỉnh giảm 05 cuộc kiểm toán để tránh chồng chéo với dự kiến Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (Ủy ban Chứng khoán nhà nước; Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Chuyên đề kiểm toán việc xác định, công khai giá bán điện giai đoạn 2019-2020; Chuyên đề hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn tại Tổng công ty Điện lực Miền Bắc giai đoạn 2019-2020) và điều chỉnh giảm 03 cuộc kiểm toán để tránh chồng chéo với dự kiến Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Chuyên đề kiểm toán công tác quản lý, sử dụng đất, mặt nước khu vực ven biển giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận; Chuyên đề kiểm toán việc quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và giảm một số cuộc kiểm toán theo đề nghị của các bộ, ngành.

⁹ Theo Quyết định số 1866/QĐ-KTNN ngày 28/11/2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước, KHKT năm 2020 của KTNN bao gồm 158 cuộc kiểm toán, điều chỉnh trong năm bổ sung 17 cuộc kiểm toán, giảm 6 cuộc kiểm toán.

kiến đến 30/11/2020, KTNN sẽ cơ bản kết thúc hết các cuộc kiểm toán thuộc KHKT năm 2020. Kết quả điều hành, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán 09 tháng đầu năm 2020 được khái quát như sau:

1. Thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2020

KHKT năm 2020 của KTNN lập đã bám sát các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm, các vấn đề có rủi ro cao về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, trong đó công tác xây dựng KHKT tiếp tục có sự đổi mới theo hướng tăng cường tính minh bạch, hiệu quả và chất lượng kiểm toán, lập và gửi chi tiết danh mục các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán cho các cơ quan hữu quan, đơn vị được kiểm toán... Ngay từ đầu năm, Tổng Kiểm toán nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 134/CT-KTNN (ngày 20/01/2020) để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc KTNN tổ chức thực hiện KHKT năm 2020 đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát và có diễn biến phức tạp trong phạm vi cả nước, KTNN đã đưa ra các giải pháp quyết liệt, kịp thời trong triển khai nhiệm vụ¹⁰. Trong đó, Ban Cán sự Đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc KTNN điều chỉnh giảm đầu mối, đơn vị trong KHKT 2020, giảm thiểu ảnh hưởng của hoạt động kiểm toán đến hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 của đơn vị được kiểm toán và không thực hiện đối chiếu thuế để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh¹¹.

Trên cơ sở đó, KHKT của các cuộc kiểm toán thực hiện trong năm 2020 đã có một số chuyển biến tích cực, như: Triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán giúp mục tiêu, trọng tâm kiểm toán được xác định sớm và phù hợp với đặc thù của đơn vị được kiểm toán; việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong KHKT tổng quát ngày càng chủ động, minh bạch nên đã giảm bớt tình trạng chông chéo, trùng lặp giữa kiểm toán và thanh tra chuyên ngành, thanh tra địa phương;... Tổng hợp sơ bộ kết quả kiểm toán từ 172 dự thảo BCKT đã xét duyệt đến 30/9/2020 (trong đó có 136 BCKT đã phát hành, bao gồm 38 BCKT thuộc KHKT bổ sung năm 2019 phát hành trong năm 2020) đã kiến nghị: Xử lý tài chính 52.970 tỷ đồng, trong đó số kiến nghị tăng thu NSNN 3.074 tỷ đồng, giảm chi NSNN 10.700 tỷ đồng và kiến nghị khác 39.196 tỷ đồng; đồng thời nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính công, tài sản công của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị được kiểm toán cũng đã được phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh kịp thời. Thông qua hoạt động

¹⁰ Công điện số 122/CĐ-KTNN ngày 03/02/2020 của Kiểm toán nhà nước về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra; Công điện số 333/KTNN-CĐ ngày 19/3/2020 v/v triển khai nhiệm vụ kiểm toán trong phòng, chống dịch Covid 19; Công điện số 453/CĐ-KTNN ngày 24/4/2020 về việc tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2020 trong giai đoạn mới về phòng, chống dịch Covid 19; Công điện số 812/CĐ-KTNN ngày 27/7/2020 về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19...

¹¹ Công văn số 454/KTNN-TH ngày 24/4/2020 về việc không thực hiện đối chiếu thuế của các doanh nghiệp khi thực hiện KHKT năm 2020.

kiểm toán trong năm 2020 KTNN cũng đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, thay thế 64 văn bản (01 Luật, 01 Nghị định, 09 Thông tư, 04 Quyết định và 49 văn bản khác). Ngoài ra, KTNN đã chuyển hồ sơ 05 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán sang cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật¹².

2. Về công khai và cung cấp kết quả kiểm toán

Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán sau khi phát hành, KTNN đều phối hợp với đơn vị được kiểm toán tổ chức công khai tại đơn vị được kiểm toán theo quy định tại Quyết định số 1562/QĐ-KTNN ngày 08/9/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2019, kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2018 sau khi báo cáo Quốc hội đã được in thành sách và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Kiểm toán nhà nước, Báo Kiểm toán nhà nước, Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán của KTNN và nhận được sự quan tâm rộng rãi của các phương tiện truyền thông và người dân cả nước.

Ngoài ra, đến 30/9/2020, KTNN đã cung cấp 97 tài liệu, Báo cáo kiểm toán và các tài liệu liên quan cho Cơ quan của Quốc hội, Ủy ban kiểm tra Trung ương, Cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện tố tụng¹³.

3. Về kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2019

Tổng hợp sơ bộ kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2019 của các đơn vị được kiểm toán đến ngày 30/9/2020 cho thấy, tổng số kiến nghị đã thực hiện: 45.383 tỷ đồng, đạt 55,96%; cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 53,4%). KTNN tiếp tục đôn đốc và kiểm tra số kiến nghị kiểm toán chưa thực hiện trong những tháng còn lại của năm 2020.

Kết thúc kiểm toán năm 2020, KTNN sẽ tổ chức lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2020 và kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2019 để báo cáo Quốc hội, các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức công khai theo quy định của Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN.

¹² Công văn số 794/KTNN-TH ngày 22/7/2020 về chuyển hồ sơ đến Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng (C03) của Bộ Công an về hành vi trốn thuế TNCN của ông Nguyễn Tài - Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kho vận PTL và hành vi có dấu hiệu chuyên giá, trốn thuế của Công ty TNHH Nhôm Toàn Cầu tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (02 vụ việc); Công văn số 852/KTNN-TH ngày 06/8/2020 chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc quản lý, sử dụng 2.375m² đất tại phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng của doanh nghiệp Đa Phước gửi Công an thành phố Đà Nẵng để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật (01 vụ việc); Công văn số 1050/KTNN-TH ngày 25/9/2020 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước để điều tra hành vi, vi phạm trong quản lý và sử dụng hóa đơn của Công ty TNHH MTV Cao Su Bảo Long và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Thành Phước (02 vụ việc).

¹³ Ủy ban Kiểm tra Trung ương 37 tài liệu; Văn phòng Quốc hội và Đại biểu Quốc hội 31 tài liệu; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an 19 tài liệu; Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an 02 tài liệu; Công an TP. Đà Nẵng 01 tài liệu; Ủy ban Kinh tế (Quốc hội) 02 tài liệu; Tỉnh ủy Nghệ An 01 tài liệu; Văn phòng Chính phủ 01 tài liệu; Thanh tra Chính phủ 01 tài liệu; Tỉnh ủy Đắk Lắk 01 tài liệu; UBND thành phố Hải Phòng 01 tài liệu.

4. Một số hạn chế, tồn tại

Công tác xây dựng KHKT năm 2020 của một số đơn vị trong ngành còn hạn chế, đặc biệt việc thu thập thông tin chưa đầy đủ, chính xác về các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán chi tiết dẫn đến còn phải điều chỉnh KHKT khi triển khai thực hiện. Đặc biệt trong năm 2020, hoạt động kiểm toán của KTNN cũng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, kế hoạch triển khai hoạt động kiểm toán, quy mô, phạm vi của các cuộc kiểm toán phải điều chỉnh nhiều lần dẫn đến hoạt động kiểm toán triển khai chậm hơn các năm trước (năm 2020 KTNN dự kiến hoàn thành các cuộc kiểm toán trước ngày 30/11/2020). Ngoài ra, công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng KHKT năm, KHKT tổng quát của một số KTNN chuyên ngành, khu vực chưa được quan tâm đúng mức; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán còn hạn chế, đặc biệt là phần mềm lập KHKT năm, phần mềm cơ sở dữ liệu đầu mối kiểm toán hiệu quả chưa cao. Hiệu lực thực hiện các kiến nghị kiểm toán tuy đã nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; tỷ lệ thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán tại một số đơn vị còn chưa cao.

II. VỀ KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2021

Năm 2021 là năm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp; năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2025; năm cuối của KTNN trong vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021. Từ thực tế trên, KTNN xây dựng KHKT năm 2021 với các định hướng chính như sau:

1. Nguyên tắc xây dựng KHKT năm 2021

- Đảm bảo tính độc lập của KTNN theo quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013; tuân thủ Luật KTNN, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật KTNN và các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo chất lượng các cuộc kiểm toán; phù hợp với nguồn lực của KTNN; cân đối chung giữa kế hoạch kiểm toán với kế hoạch công tác, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của KTNN.

- Đảm bảo tập trung, dân chủ, trong đó KHKT năm do các đơn vị trong ngành đề xuất trên cơ sở các quan điểm, định hướng chung toàn ngành.

- Đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo với các cơ quan thanh tra, kiểm tra và trong ngành kiểm toán.

- Không gây khó khăn cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Kết hợp hài hòa giữa kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động theo hướng dần tăng cường kiểm toán hoạt động và kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin.

2. Định hướng xây dựng KHKT năm 2021

Trên cơ sở mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Kế hoạch tài chính, kinh tế và xã hội giai đoạn 2016-2020¹⁴, Dự toán ngân sách nhà nước¹⁵ và phân bổ ngân sách trung ương năm 2020¹⁶ và thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ chính trị trong năm 2021, KTNN xác định:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2021 của KTNN là: “Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kiểm toán năm 2021, tạo cơ sở tiền đề cho thực hiện Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu; đẩy mạnh cải cách hành chính và tạo bước đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán; thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, phù hợp với điều kiện và đặc điểm về đối ngoại trong nước và quốc tế; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ để nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của KTNN và phát huy vai trò KTNN là công cụ hữu hiệu của Đảng, Nhà nước trong kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và phòng chống tham nhũng”.

2.2. Một số định hướng kiểm toán năm 2021 của KTNN

(1) Ưu tiên lựa chọn kiểm toán tại các đơn vị quản lý tài chính tổng hợp ở trung ương và địa phương để đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư trong cả giai đoạn 2015-2020.

(2) Tăng cường số lượng các cuộc kiểm toán để xác nhận quyết toán NSNN hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030.

(3) Lựa chọn kiểm toán đối với một số chuyên đề kiểm toán có phạm vi rộng, được dư luận xã hội quan tâm để tổ chức thực hiện trong toàn ngành nhằm đánh giá toàn diện việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước xuyên suốt từ trung ương đến địa phương.

(4) Chủ động bố trí nhân lực và thời gian để thực hiện các nhiệm vụ được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước giao theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Luật Kiểm toán nhà nước.

2.3. Các mục tiêu, nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2021

a. Về lĩnh vực ngân sách nhà nước

Tập trung kiểm toán các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan trung ương có quy mô ngân sách lớn, tiềm ẩn rủi ro để xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách nhằm phục vụ cho việc

¹⁴ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

¹⁵ Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019.

¹⁶ Nghị quyết số 87/2019/QH14 ngày 14/11/2019.

phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Quốc hội; đánh giá việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (việc giảm thu NSNN; các giải pháp chi hỗ trợ, miễn, giảm, giãn thuế và các loại phí, lệ phí...) nhằm cảnh báo, uốn nắn lệch lạc xảy ra. Trong đó:

- Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: (i) Tập trung kiểm toán tổng hợp tại các cơ quan tài chính tổng hợp để đánh giá toàn diện công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; xác nhận báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; rút ngắn thời gian kiểm toán; thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương độc lập tại một số địa phương¹⁷ (không lồng ghép các loại hình kiểm toán) để xác nhận báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; (ii) Triển khai các cuộc kiểm toán chuyên đề toàn ngành theo định hướng và đề cương chung.

- Tại các bộ, cơ quan trung ương: (i) Lựa chọn kiểm toán các bộ, cơ quan trung ương và đơn vị có quy mô ngân sách lớn, các bộ, cơ quan trung ương chưa được kiểm toán trong 02 năm gần đây để kiểm toán¹⁸; (ii) Lựa chọn một số chuyên đề kiểm toán đối với một hoặc một nhóm các bộ, cơ quan trung ương có chung đặc điểm về tổ chức, quản lý và sử dụng ngân sách để tổ chức kiểm toán trên phạm vi toàn ngành.

b. Kiểm toán chuyên đề

Năm 2021, KTNN dự kiến lựa chọn kiểm toán một số chuyên đề có quy mô lớn, phạm vi rộng để tổ chức kiểm toán nhằm đánh giá toàn diện, xuyên suốt công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công đối với chuyên đề, chủ đề được lựa chọn, cụ thể:

(1) Chuyên đề “*Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng và quản lý, sử dụng đất các dự án đầu tư tại đô thị giai đoạn 2017-2020*” nhằm đánh giá công tác xây dựng quy hoạch, việc quản lý quy hoạch, việc thực hiện cấp phép xây dựng, quản lý đất đai đô thị tại các địa phương theo quy định tại Luật xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật đất đai; thông qua đó đánh giá công tác quản lý nhà nước, tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động này trong giai đoạn 2017-2020.

(2) Chuyên đề “*Hoạt động quản lý môi trường tại các Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020*”: Với sự phát triển, mở rộng của các khu kinh tế, khu công nghiệp là sự gia tăng nhanh chóng về khối lượng nước thải, chất thải công nghiệp, tiềm ẩn rủi ro cao về ô nhiễm và đặt gánh nặng lên các cơ quan quản lý nhà nước về việc ô nhiễm môi trường. Do đó, việc thực hiện kiểm toán Chuyên đề hoạt động quản lý môi trường tại các Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020 nhằm đánh giá việc tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và quy định pháp luật; đánh giá

¹⁷ Tỉnh Lai Châu, Quảng Ngãi.

¹⁸ Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam...

công tác quản lý, tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, các Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp trong việc bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp trong giai đoạn 2017-2020.

(3) Chuyên đề “*Công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*” nhằm đánh giá việc tuân thủ các quy định theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết, thông qua thực hiện kiểm toán phát hiện các hành vi chuyển giá, trốn thuế, qua đó kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các lỗ hổng về cơ chế, chính sách (nếu có) để tránh thất thoát ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, KTNN thực hiện kiểm toán đối với công tác quản lý nhà nước tại Tổng cục Thuế và các Cục thuế liên quan đến việc hoàn thuế, miễn, giảm, giãn thuế, chống trốn thuế, chuyển giá nhằm đánh giá việc thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020; việc thực hiện chính sách miễn giảm thuế thu nhập cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ; việc thực hiện khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019...

c. Về lĩnh vực kiểm toán môi trường và kiểm toán hoạt động

Trong năm 2021, KTNN tiếp tục đẩy mạnh kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường và kiểm toán CNTT, trong đó:

- Tiếp tục lựa chọn thực hiện các cuộc kiểm toán hoạt động, các cuộc kiểm toán môi trường và kiểm toán công nghệ thông tin theo đúng các quy trình, chuẩn mực đã được ban hành phù hợp với các quy định và chuẩn mực kiểm toán quốc tế.

- Lựa chọn một số chủ đề kiểm toán được dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là các chủ đề về môi trường để thực hiện kiểm toán nhằm đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trong công tác bảo vệ môi trường¹⁹. Đặc biệt, phối hợp với các SAI trong ASOSAI thực hiện 02 cuộc kiểm toán trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của KTNN “*kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Kông gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững*” và “*kiểm toán việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững: Hệ thống y tế quốc gia vững mạnh và nhanh chóng phục hồi*”.

d. Về lĩnh vực đầu tư xây dựng, chương trình và dự án

Tiếp tục lựa chọn kiểm toán các Ban quản lý dự án, các dự án đầu tư có quy mô lớn nhằm đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn

¹⁹ Hoạt động quản lý môi trường tại các Ban quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020; Hoạt động quản lý công tác xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Hoạt động quản lý và xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

với kế hoạch tài chính 5 năm 2016-2020 và kế hoạch vay, trả nợ công. Trong đó tập trung kiểm toán để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và việc quản lý vốn đầu tư của các dự án xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam; xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; xây dựng cảng hàng không, sân bay; các dự án bảo vệ môi trường, chống ngập, ứng phó với biến đổi khí hậu...

e. Về lĩnh vực doanh nghiệp và các tổ chức tài chính - ngân hàng

- Lựa chọn các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có quy mô lớn²⁰ để kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020 kết hợp với việc đánh giá công tác cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty nhà nước nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính và cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước tại các đơn vị được kiểm toán; đánh giá các hoạt động quản lý, bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước như: giá xăng dầu, giá lương thực, thực phẩm...; ưu tiên kiểm toán việc thực hiện các Nghị quyết Trung ương, Quốc hội về sắp xếp, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; kiến nghị xử lý các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ; đầu tư ngoài ngành, đầu tư ra nước ngoài không hiệu quả...

- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020 của Ngân hàng nhà nước và một số ngân hàng, tổng công ty tài chính, bảo hiểm có quy mô lớn²¹ để đánh giá thực trạng tài chính của đơn vị và hiệu quả công tác quản lý, điều hành chính sách tiền tệ. Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN cũng thực hiện đánh giá hoạt động tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng nhằm đánh giá việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, trọng tâm là cải thiện và nâng cao năng lực tài chính; xử lý nợ xấu; việc thực hiện cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí; vay không có tài sản bảo đảm để trả lương cho người lao động... đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo quy định tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

3. Dự kiến KHKT năm 2021

Với định hướng xây dựng KHKT năm 2021 như trên, toàn ngành tập trung kiểm toán 169 cuộc kiểm toán, tăng 11 cuộc so với KHKT năm 2020 đã ban hành (Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm), gồm:

²⁰ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước; Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam; Tổng công ty Khí Việt Nam...

²¹ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam...

3.1. Lĩnh vực NSNN: Ngoài kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN năm 2020 tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; dự kiến kiểm toán 18 Bộ, cơ quan trung ương và 52 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.2. Kiểm toán hoạt động: Dự kiến lựa chọn 6 cuộc kiểm toán hoạt động, trong đó tập trung kiểm toán các chủ đề liên quan đến bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chống biến đổi khí hậu và hoạt động tín dụng cho người nghèo, nhà ở xã hội...

3.3. Lĩnh vực chuyên đề: Dự kiến lựa chọn 23 cuộc kiểm toán chuyên đề, gồm: 03 cuộc kiểm toán chuyên đề phạm vi rộng (Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng và quản lý, sử dụng đất các dự án đầu tư tại đô thị giai đoạn 2017-2020; Hoạt động quản lý môi trường tại các Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020; Công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và một số chuyên đề về việc quản lý, sử dụng vốn ODA; các chương trình - dự án thuộc lĩnh vực an sinh - xã hội, phát triển kinh tế vùng; Công tác quản lý nhà nước tại Tổng cục Thuế và các Cục thuế liên quan đến việc hoàn thuế, miễn, giảm, giãn thuế, chống trốn thuế, chuyển giá năm 2020;...

3.4. Lĩnh vực đầu tư xây dựng và chương trình, dự án: Dự kiến thực hiện 32 cuộc kiểm toán dự án đầu tư, trong đó có nhiều dự án lớn, được dư luận quan tâm như: Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; Dự án thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không Quốc tế Long Thành; Dự án cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; Dự án cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; các dự án thủy lợi (Dự án Hồ chứa nước Cánh Tạng; Dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1; Dự án hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé giai đoạn 1; Dự án Hồ chứa nước Krong Pách Thượng); Dự án đường ống Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2; Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt; Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín; Đường dây 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2; Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; Đường dây 500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2; Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)...

3.5. Lĩnh vực doanh nghiệp và tổ chức tài chính - ngân hàng: KTNN dự kiến thực hiện 21 cuộc kiểm toán, gồm: Ngân hàng Nhà nước; 14 tập đoàn, tổng công ty nhà nước; 06 ngân hàng và các tổ chức tài chính, tín dụng.

3.6. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và khối cơ quan Đảng

(1) Lĩnh vực quốc phòng: Dự kiến tổ chức 12 cuộc kiểm toán, gồm: 11

đơn vị dự toán, 01 cuộc kiểm toán doanh nghiệp (Tổng công ty Thành An và Công ty 789).

(2) Lĩnh vực an ninh, khối cơ quan Đảng: Dự kiến tổ chức 05 cuộc kiểm toán gồm: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; 36 công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 18 tỉnh ủy, thành ủy và 02 cuộc kiểm toán dự án đầu tư.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC THỰC HIỆN KHKT NĂM 2021

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kiểm toán năm 2021, KTNN sẽ tổ chức triển khai đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Bám sát sự chỉ đạo của Quốc hội để triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021 của ngành một cách khoa học, hiệu quả; chủ động phối hợp và cung cấp kịp thời các số liệu, thông tin cần thiết, các phát hiện kiểm toán nổi bật phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan trung ương, cấp ủy và chính quyền địa phương trong hoạt động kiểm toán, nhất là nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm toán, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật; theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán; kịp thời chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra, thanh tra đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện qua kiểm toán nhằm nâng cao vai trò của KTNN trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Phối hợp chặt chẽ với các SAI trong ASOSAI thực hiện thành công 02 cuộc kiểm toán trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của KTNN “kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Kông gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững” và “kiểm toán việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững: Hệ thống y tế quốc gia vững mạnh và nhanh chóng phục hồi”.

3. Từng bước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 tại các địa phương (trước tiên thực hiện tại tỉnh Lai Châu, Quảng Ngãi). Đồng thời, thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng có vốn nhà nước <50% (Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, Công ty Cổ phần PVI) theo quy định tại khoản 10, Điều 55 Luật KTNN.

4. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán, kiểm toán viên trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt là việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của kiểm toán viên, Quy chế làm việc của KTNN và các quy định khác có liên quan.

5. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế, đặc biệt là áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và trọng yếu nhằm xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi cuộc kiểm toán phù hợp, giảm thời gian và nhân lực kiểm toán tại đơn vị.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán: Triển khai thực hiện và khẩn trương đưa vào ứng dụng các phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán theo lĩnh vực và các phần mềm phục vụ quản lý, kiểm soát hoạt động kiểm toán.

7. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ để rà soát, kiểm tra và có giải pháp nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo giữa hoạt động của KTNN và hoạt động của cơ quan thanh tra các cấp; xây dựng phương án tổ chức kiểm toán và lồng ghép các đoàn, nội dung kiểm toán hợp lý, hiệu quả tại các đơn vị, đầu mối (bộ, cơ quan trung ương và địa phương) có triển khai nhiều Đoàn kiểm toán trong năm 2021 để giảm thiểu tác động và ảnh hưởng của hoạt động kiểm toán đến các hoạt động thường xuyên của đơn vị (đặc biệt là các đơn vị tuyến đầu chống dịch Covid - 19).

8. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của từng cấp quản lý thông qua việc bám sát tình hình kiểm toán thực tế, tăng cường kiểm toán tại trụ sở KTNN; duy trì tốt chế độ báo cáo tiến độ và kết quả kiểm toán; chú trọng cập nhật, đánh giá thông tin đến thời điểm kiểm toán nhằm nâng cao tính thời sự, khả thi của các kết luận, kiến nghị kiểm toán; đổi mới kết cấu báo cáo kiểm toán theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào bản chất vấn đề, kiến nghị phù hợp với phát hiện kiểm toán.

9. Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tiếp tục thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động và luân chuyển công chức kiểm toán công khai, minh bạch nhằm tăng cường năng lực cho các đơn vị, bộ phận có chức năng kiểm toán để đảm bảo hoàn thành toàn diện KHKT năm 2021.

Trên đây là Báo cáo Dự kiến KHKT năm 2021, KTNN trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ HC: 05 bộ);
- Lãnh đạo KTNN;
- Văn phòng KTNN;
- Vụ Tổng hợp;
- Lưu: VT.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Đã ký)

Hồ Đức Phúc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2021**

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
A	KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
I	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020
1	Văn phòng Chính phủ
2	Văn phòng Quốc hội
3	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Bộ Tài chính
6	Bộ Công Thương
7	Kho bạc Nhà nước
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
10	Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Đại học Quốc gia Hà Nội
12	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
13	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
14	Thông tấn xã Việt Nam
15	Đài Truyền hình Việt Nam
16	Đài Tiếng nói Việt Nam
17	Hội Nông dân Việt Nam; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam
III	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020
1	Thành phố Hà Nội
2	Tỉnh Vĩnh Phúc
3	Tỉnh Hòa Bình
4	Tỉnh Hà Nam

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
5	Tỉnh Nghệ An
6	Tỉnh Hà Tĩnh
7	Tỉnh Quảng Bình
8	Tỉnh Quảng Trị
9	Tỉnh Thừa Thiên Huế
10	Tỉnh Quảng Nam
11	Tỉnh Bình Định
12	Thành phố Hồ Chí Minh
13	Tỉnh Bình Dương
14	Tỉnh Tây Ninh
15	Tỉnh Cà Mau
16	Tỉnh Hậu Giang
17	Tỉnh Bạc Liêu
18	Tỉnh Kiên Giang
19	Thành phố Hải Phòng
20	Tỉnh Quảng Ninh
21	Tỉnh Hưng Yên
22	Tỉnh Lào Cai
23	Tỉnh Phú Thọ
24	Tỉnh Yên Bái
25	Tỉnh Sơn La
26	Tỉnh Điện Biên
27	Tỉnh Lâm Đồng
28	Tỉnh Khánh Hòa
29	Tỉnh An Giang
30	Tỉnh Đồng Tháp
31	Tỉnh Vĩnh Long
32	Tỉnh Tiền Giang

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
33	Tỉnh Thái Nguyên
34	Tỉnh Bắc Kạn
35	Tỉnh Tuyên Quang
36	Tỉnh Lạng Sơn
37	Tỉnh Hà Giang
38	Tỉnh Cao Bằng
39	Tỉnh Nam Định
40	Tỉnh Thái Bình
41	Tỉnh Thanh Hóa
42	Tỉnh Ninh Bình
43	Tỉnh Đắk Nông
44	Tỉnh Gia Lai
45	Tỉnh Kon Tum
46	Tỉnh Đắk Lắk
47	Tỉnh Đồng Nai
48	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
49	Tỉnh Bình Phước
50	Tỉnh Bình Thuận
51	Tỉnh Quảng Ngãi (kiểm toán tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách)
52	Tỉnh Lai Châu (kiểm toán tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách)
IV	Trình ý kiến của Kiểm toán nhà nước về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2022
B	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG
1	Quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đường bộ giai đoạn 2019 - 2020
2	Quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đường sắt năm 2020 tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)
3	Hoạt động quản lý và xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
4	Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) và Dự án Phát triển

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
	môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu vay vốn ADB
5	Hoạt động quản lý công tác xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bình Dương
6	Chương trình nhà ở xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
C	KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ
1	Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng và quản lý, sử dụng đất các dự án đầu tư tại đô thị giai đoạn 2017 - 2020
2	Hoạt động quản lý môi trường tại các Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017 - 2020
3	Công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
4	Công tác quản lý nhà nước tại Tổng cục Thuế và các Cục thuế liên quan đến việc hoàn thuế, miễn, giảm, giãn thuế, chống trốn thuế, chuyển giá năm 2020
5	Việc quản lý, sử dụng vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020
6	Quản lý, sử dụng dự phòng chung vốn ngân sách trung ương trong nước của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tại các Bộ, ngành và địa phương
7	Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020
8	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ
9	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
10	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng tại các Dự án: Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc và miền Trung; Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực; Dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam; Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải và Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung vay vốn WB; Chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB); Dự án Phát triển Nông nghiệp có tưới (WB7); Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) và Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long do WB tài trợ
11	Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
	kết quả” năm 2020
12	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng
13	Hệ thống/dự án CNTT của Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị trực thuộc
14	Xây dựng hạ tầng nông thôn và CTMT nông thôn mới tại tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hòa Bình giai đoạn 2015 - 2020
15	Việc quản lý sử dụng kinh phí ngân sách cấp của Ban Duy tu các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT Hà Nội) giai đoạn 2015 - 2020
16	Công tác quản lý, sử dụng đất nhà nước cho thuê giai đoạn 2018 - 2020 tỉnh Bình Định
17	Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2020 ngành y tế thành phố Cần Thơ
18	Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư giai đoạn 2019 - 2020 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng và Ban quản lý dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng
19	Việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 của Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh An Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long
20	Chương trình “Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020” tại 18 tỉnh (Chương trình PforR)
21	Việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Kông gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững
22	Việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững: Hệ thống y tế quốc gia vững mạnh và nhanh chóng phục hồi
23	Công tác quản lý nợ công năm 2020
D	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ
1	Các dự án được phân bổ theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH ngày 24/10/2019 của UBTVQH về phương án phân bổ 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng Quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020
2	Dự án hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
3	Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (Cao Bồ - Mai Sơn; Mai Sơn - Quốc lộ 45; Quốc lộ 45 - Nghi Sơn; Nghi Sơn - Diễn Châu; Diễn Châu - Bãi Vọt; Cam Lộ - La Sơn; Nha Trang - Cam Lâm; Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Vĩnh Hảo - Phan Thiết; Phan Thiết - Dầu Giây) và các dự án đường sắt, các dự án đường bộ quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31/7/2018
4	Dự án cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; Dự án cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ - Giai đoạn 1
5	Dự án phát triển đô thị loại vừa Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Lào Cai - Giai đoạn bổ sung vốn (AF), sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB); Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai”; Kè bảo vệ dân cư Khu vực đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Dự án xây dựng cầu Làng Giàng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
6	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền (Vành đai 2,5); Dự án cải tạo, nâng cấp đường Tân Lĩnh - Yên Bái đoạn từ Km2+400 đến Km10+500 (nối từ đại lộ Thăng Long kéo dài đến tỉnh lộ 414); Dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa theo hình thức hợp đồng BOT
7	Dự án quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc; Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1, thành phố Hải Phòng
8	Dự án cầu Cửa Lục 3; Dự án Đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 - giai đoạn 1; Dự án Đường bao biển nối Thành phố Hạ Long - Thành phố Cẩm Phả; Dự án Đường nối KCN Cái Lân qua KCN Việt Hưng đến đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn
9	Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh; Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp
10	Dự án nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ĐT945); Dự án Đê bao sông Măng Thít (giai đoạn 2); Dự án Đường tỉnh 927C (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Nam Sông Hậu)
11	Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc, tỉnh Hà Nam; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ chùa Bái Đính (Ninh Bình) đến chùa Ba Sao (Hà Nam), đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình (Giai đoạn 1)

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
12	Dự án nâng cấp, cải tạo đường và kênh Nước Đen (từ cống hộp đến kênh Tham Lương), quận Bình Tân; Dự án sửa chữa đường Nguyễn Hữu Cảnh; Dự án xây dựng cầu Tăng Long; Dự án xây dựng mới cầu Ông Nhiêu trên đường Nguyễn Duy Trinh; Dự án mở rộng, nâng cấp TL8 (đoạn từ cầu Kênh N31A đến Ngã tư Tân Quy); Dự án xây dựng Hàm chui nút giao thông Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Hữu Thọ
13	Dự án nạo vét thoát lũ khẩn cấp, chống xâm nhập mặn sông Cỏ Cò (thuộc chương trình mục tiêu quốc gia chống biến đổi khí hậu - Bộ Tài nguyên và Môi trường); Dự án nâng cấp mở rộng QL 40B (Quốc lộ 40B đoạn từ đường vào tuyến cao tốc đến đường tránh thị trấn Tiên Kỳ); Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT 607, lý trình Km18 - Km22+397; Dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng tuyến đường thay thế tuyến đường Trần Phú, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
14	Dự án Hồ chứa nước Cánh Tạng; Dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1
15	Dự án quản lý nước Bến Tre vay vốn Chính phủ Nhật Bản (JICA); Dự án Hồ chứa nước Krong Pách Thượng; Dự án hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé giai đoạn 1
16	Dự án đường ống Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2; Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt; Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
17	Dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín; Đường dây 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2
18	Dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; Đường dây 500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2
19	Dự án Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc
20	Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá, thành phố Hà Nội
21	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc
22	Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)
23	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm Điện lực Quảng Trạch và Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I
24	Dự án vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2)
25	Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
26	Dự án Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ; Dự án nạo vét thoát lũ sông Bao Đài đoạn từ Xi phong Phước Hậu đến cầu Trần Hưng Đạo
27	Dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang và Dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án Mỹ Tho
28	Các dự án đường bộ ven biển Việt Nam qua địa bàn 04 tỉnh: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 28/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
29	Dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 24 - Dự án thành phần 2 (đoạn qua tỉnh Kon Tum)
30	Dự án thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không Quốc tế Long Thành
31	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT
32	Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (Dự án VRAMP); Dự án sửa chữa cầu Thăng Long
E	KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2020 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
F	KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2020
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
3	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
4	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5	Tổng công ty Viễn thông Mobifone
6	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
7	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
8	Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV
9	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP
10	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
11	Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
12	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị
13	Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam
14	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
15	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
16	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
17	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam
18	Ngân hàng Chính sách xã hội
G	KIỂM TOÁN CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC DƯỚI 50%
1	Công ty Cổ phần PVI
2	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
H	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG
I	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020
1	Quân khu 1
2	Quân khu 4
3	Quân khu 9
4	Tổng cục Hậu cần
5	Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng
6	Binh chủng Công binh
7	Binh chủng Pháo binh
8	Quân đoàn 3
9	Binh chủng Tăng - Thiết giáp
10	Binh chủng Hóa học
11	Ban cơ yếu Chính phủ
II	Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020
1	Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11), Tổng công ty 789
K	LĨNH VỰC AN NINH, KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG

STT	CUỘC KIỂM TOÁN
I	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020
1	18 tỉnh ủy: Quảng Ninh, Hà Nam, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Dương
2	Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động
3	Công an thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và công an 34 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau
II	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư
1	Dự án nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sỹ công an nhân dân đang thực hiện trong giai đoạn 2015 - 2020
2	Dự án trang bị phương tiện giao thông, thiết bị kỹ thuật vũ khí, công cụ hỗ trợ cho lực lượng cảnh sát trật tự làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông công cộng (DA1/C13); Dự án đầu tư trang thiết bị phương tiện công cụ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát khu vực; Dự án cơ sở dữ liệu quản lý con dấu; Dự án hiện đại hóa công tác kỹ thuật hình sự trong lực lượng Công an nhân dân (DA258)